

Số: 246/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Quân Văn N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn D, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Quân Văn N và chị Phạm Thị H (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 do UBND xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nay là UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 06/4/2010).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Khi ly hôn chị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung là Quân Gia H1, sinh ngày 02/12/2010 và Quân Tiểu T, sinh ngày 11/02/2014. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Quân Văn Nghĩa L đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị H phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tân Mỹ, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú